

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 7, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đức Th, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 11 năm 2016. Tuy nhiên, sau khi chung sống, giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2019. Khi mâu thuẫn vợ chồng chưa được khắc phục thì đến tháng 7 năm 2019, anh Th sang Hàn Quốc sinh sống, lao động. Từ khi sang Hàn Quốc tới nay, vợ chồng không còn liên

lạc với nhau, không còn liên quan đến nhau cả về mặt tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức Th có 01 con chung là cháu Vũ Việt Anh, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2017. Do anh Th đang ở nước ngoài và cháu Việt Anh đang ở cùng với chị H, nên khi ly hôn, chị H đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ nơi cư trú hiện nay của anh Vũ Đức Th: Anh Th có đăng ký hộ khẩu tại xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Chị H cho biết hiện anh Th đang làm việc ở Hàn Quốc, chị H không biết địa chỉ cụ thể của anh Th vì anh Th không liên lạc với chị. Anh Th đi sang Hàn Quốc từ năm 2019, từ đó chưa trở về Việt Nam. Anh Th có liên lạc với gia đình anh Th qua điện thoại và mạng xã hội.

Trong biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Thúy - mẹ đẻ của anh Vũ Đức Th trình bày:

Bà Thúy là mẹ đẻ của anh Th. Anh Vũ Đức Th và chị Phạm Thị H kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 07 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn giữa chị H và anh Th có phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2019, anh Th đi sang Hàn Quốc lao động. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh Th, gia đình tôn trọng ý kiến của của chị H, anh Th.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức Th có 01 con chung là cháu Vũ Việt Anh, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2017. Hiện cháu đang ở với mẹ. Nếu chị H, anh Th ly hôn, gia đình ông bà đồng ý giao cháu cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông bà không có ý kiến gì.

Về địa chỉ nơi cư trú của anh Vũ Đức Th: Anh Th đi Hàn Quốc lao động từ năm 2019. Sau khi anh Th sang Hàn Quốc, anh có liên lạc, gọi điện về gia đình. Tuy nhiên, anh Th không nói cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của anh ở Hàn Quốc. Anh Th đã biết việc chị Huyền xin ly hôn với anh, còn các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã nhận và đã thông báo cho anh Th đầy đủ. Địa chỉ cuối cùng trước khi anh Th trước khi đi Hàn Quốc là thôn 7, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Gia đình đã thông báo cho anh Th biết việc Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh Th. Quan điểm của anh Th là đồng ý ly hôn, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Xác minh tại Công an xã Hùng Thắng: Anh Vũ Đức Th, sinh năm 1995 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng,

thành phố Hải Phòng. Hiện nay anh Th không có mặt tại địa phương, hiện tại anh Th đang ở đâu thì anh Th và gia đình không thông báo cho Công an xã biết.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện anh Vũ Đức Th có 15 lần xuất nhập cảnh, xuất cảnh gần nhất là ngày 01/6/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tổng đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa phương nhận đồng thời niêm yết tại gia đình và UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vũ Đức Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Vũ Việt Anh, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2016. Chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Anh Vũ Đức Th hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Vũ Đức Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Đức Th.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Phạm Thị H thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức Th có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2019, anh Vũ Đức Th sang Hàn Quốc làm việc, sinh sống từ đó đến nay không về. Hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị H xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn anh Th.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức Th có 01 con chung là cháu Vũ Việt Anh, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2017. Do anh Th đang ở nước ngoài và cháu Việt Anh đang ở cùng với chị H, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Vũ Đức Th.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Việt Anh, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000886 ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Vũ Đức Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Hùng Thắng, h. Tiên Lãng, tp. Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy